

Số: /KH-UBND

Quảng Khê, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quảng Khê năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 10084/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Kế hoạch hành động số 10-KH/ĐU ngày 03/10/2025 của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 10084/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Giúp người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính công khai, minh bạch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Duy trì từ 98% trở lên số hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các cấp đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử các cấp đạt 100%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa các cấp đạt tối thiểu 50% .

- Phân đầu nâng chỉ số cải cách hành chính cấp xã (PAR INDEX) lên mức loại Khá trở lên.

- Duy trì, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), phân đầu trên 95% người dân đánh giá hài lòng trở lên với thái độ phục vụ.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

- Phối hợp rà soát, cắt giảm, đơn giản TTHC; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ bảo đảm tỷ lệ ít nhất 50% trên tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số tối thiểu là 95%. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt từ 80%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai mô hình trường học chuyển đổi số đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử từ 50% trở lên.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VNeID 100%.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt 50% trở lên.

- 100% dân số trưởng thành được tiếp cận các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan phòng chuyên môn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số lên Trang thông tin điện tử zalo, facebook...

- Kịp thời khen thưởng, biểu dương, động viên và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình, những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Tổ chức rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chính quyền số của địa phương.

- Xây dựng, ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tới từng thôn, bon trên địa bàn xã, khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Hạ tầng số

- Bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính phủ số, chính quyền số, yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tập trung rà soát đề xuất bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế.

- Duy trì, triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp tỉnh và đến cấp xã.

4. Nhân lực số

- Phối hợp, duy trì triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo các đơn vị, phòng chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên hình thức tập huấn trực tuyến, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh các trường THCS, THPT. Tăng cường công tác triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đảm bảo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Phòng trào “Bình dân học vụ số”, Ngày hội toàn dân học tập số; triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua các Nền tảng học trực tuyến.

5. An toàn thông tin mạng

- Các phòng chuyên môn tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành.

- Duy trì, đảm bảo Trang thông tin điện tử của đơn vị được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin định kỳ theo quy định; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Chính quyền số

- Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID. Tập trung thực rà soát quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- Tiếp tục duy trì ổn định kết nối giữa cơ quan Đảng, ban, ngành, UBND xã kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã. Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử, tuân thủ theo quy định. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số công vụ trong cán bộ, công chức.

- Tiếp tục duy trì, vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phục tốt việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Duy trì kết nối trực liên thông văn bản của tỉnh kết nối liên thông các đơn vị, phòng chuyên môn, UBND xã thông suốt với các sở ngành của tỉnh và các địa phương ngoài tỉnh thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số phù hợp theo định hướng của quốc gia.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chỉ tiêu mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/ tiện ích số. Tăng cường giám sát, kiểm tra các hệ thống thông tin có sử dụng chữ ký số kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Triển khai trường học số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó ưu tiên trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; triển khai và sử dụng hồ sơ học bạ điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ số, đẩy mạnh hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các mô hình, cách làm hay, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

- Triển khai các hoạt động đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin định kỳ, thường xuyên cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và Đề án 06 xã. Xây dựng nội dung kế hoạch bám sát các nội dung của Ban chỉ đạo tỉnh về Chuyển đổi số, các nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí là Trưởng ban chỉ đạo của các sở, ngành, địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCC, người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số. Tập trung phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước. Thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế- xã hội. Tuyên truyền về các ứng dụng, nền tảng, công nghệ mới đến các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp thông qua hình thức hội nghị, tọa đàm ...

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát huy vai trò của các nền tảng mạng xã hội (Zalo OA, facebook...) là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống Trang thông tin điện tử của đơn vị về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số; tuyên truyền qua các hội thi, hội diễn,....

3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Cử cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo chuyển đổi số do Bộ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các đơn vị, phòng chuyên môn, trung tâm, tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, bao gồm sử dụng nguồn lực lồng ghép trong các chương trình, dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp các đơn vị, phòng chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho CBCCV, tổ công nghệ số cộng đồng, thôn, bon, người dân trên địa bàn xã; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, phòng chuyên môn đánh giá, xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số (DTI) của đơn vị.

- Tổ chức lớp tập huấn bình dân học vụ số, kỹ năng số cho cán bộ thôn, bon, người dân trên địa bàn xã, phát huy hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung tại lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền số trong kế hoạch cải cách hành chính và Bộ chỉ số cải cách hành chính. Kịp thời tổng hợp, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác chuyển đổi số.

2. Công an xã

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; thường xuyên thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư và hỗ trợ làm sạch dữ liệu chuyên ngành của đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả các mô hình điểm được phát triển từ CSDLQG về dân cư, CCCD, định danh điện tử và hướng dẫn, tổ chức thực hiện trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, phòng chuyên môn thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh mạng trên địa bàn xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tiến độ giải quyết TTHC của các phòng chuyên môn. Kịp thời tham mưu các nội dung liên quan đến cải cách TTHC.

- Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống giải quyết TTHC, của địa phương.

- Tiếp tục duy trì mô hình đổi mới sáng tạo cấp xã (mô hình camera an ninh, “mô hình công khai TTHC số”, “mô hình hồ sơ không bản giấy”, mô hình hồ sơ không hện ...).

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, phối hợp hướng dẫn các hộ kinh doanh đưa các sản phẩm nông nghiệp lên giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

5. Các đơn vị trường học, trạm Y tế, trưởng các thôn, bon trên địa bàn

xã

- Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể Nhân dân về kế hoạch chuyển đổi số thông qua công tác tuyên truyền tại các cuộc họp thôn, bon.

- Triển khai thực hiện các tiêu chí liên quan ngành, lĩnh vực, tổng hợp báo cáo kết quả về UBND xã theo định kỳ và đột xuất.

- Tiếp tục duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động đảm bảo có hiệu quả, tuyên truyền, thu hút thêm các thanh viên là người am hiểu về công nghệ thông tin tham gia vào hoạt động của tổ để tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền hội viên, đoàn viên và Nhân dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ chuyển đổi số. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Quảng Khê năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, đơn vị liên quan phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tham mưu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trường học;
- Trưởng các thôn, bon;
- Đăng tải trên trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mai Văn Tùng

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê)

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Nhận thức số					
1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Tổ chức hội nghị theo chỉ đạo của cấp trên. Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã	Quý IV	
2	Hoạt động của BCD chuyển đổi số	Tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo và các hoạt động khác	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an, các phòng chuyên môn	Theo định kỳ	
II	Hạ tầng số					
1	Nâng cấp máy tính cho cán bộ công chức	100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính làm việc ổn định	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên	
2	Đầu tư thiết bị tường lửa	Hệ thống tường lửa nhằm phục vụ đánh giá cấp độ thông tin cho UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã	Trong năm 2026	
3	Duy trì Trang thông tin điện tử	Đảm bảo Trang được hoạt động ổn định thường xuyên	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
III	Chính quyền số					
1	Tăng cường tuyên truyền công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính	100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ của đơn vị	Công an, Tổ công nghệ số cộng đồng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Thường xuyên	
2	Quản lý vận hành khai thác hiệu quả	Đăng tin bài về chuyên mục	Phòng	Các phòng chuyên	Thường xuyên	

	trang thông tin điện tử xã	chuyển đổi số	Văn hóa – Xã hội	môn		
3	Tiếp tục duy trì sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng	100% văn bản đi, đến của UBND xã gửi các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử được ký số chuyên dùng công vụ	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
IV	Kinh tế số					
1	Tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến đến doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã	50% hộ sản xuất kinh doanh cung ứng dịch vụ thanh toán trực tuyến	Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	
V	Xã hội số					
1	Triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán trực tuyến	Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Các phòng chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	
2	Tiếp tục rà soát phối hợp cấp căn cước công dân, hướng dẫn kết nối xác thực định danh số qua ứng dụng VNeID	100% người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh qua ứng dụng VNeID	Công an xã	Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, bon	Thường xuyên	
3	Thúc đẩy thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong trường học, bệnh viện	100% trường học, trạm Y tế triển khai không dùng tiền mặt	Các đơn vị trường học, trạm y tế		Thường xuyên	
4	Tuyên truyền người dân thực hiện bình dân học vụ số	17/17 thôn bon được tuyên truyền phổ biến học tập bình dân học vụ số	Ban chỉ đạo	Các phòng chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	
5	Tuyên truyền cài đặt chữ ký số cho người dân trên địa bàn xã	Phấn đấu khoảng 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/ tiện ích số	Ban chỉ đạo	Công an, Các phòng chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng,	Thường xuyên	

